

Số: 65/2018/QĐST-HNGĐ

Thới Bình, ngày 07 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 122/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Thanh Đ, sinh năm 1972

Bị đơn: Chị Trần Thanh Đ, sinh năm 1975

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1948

2/ Bà Trần Thị U, sinh năm 1950

Cùng địa chỉ: Ấp XM, xã Biển BBD, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị U, sinh năm 1950, trú tại ấp XM, xã BBD, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn T (*Văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 01 năm 2018*).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh Đ và chị Trần Thanh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Trần Thanh Đ và chị Trần Thanh Đ tự nguyện ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Thanh Đ tự nguyện giao cháu Trần Chí H, sinh ngày 10/9/2003 (giới tính nam) cho chị Trần Thanh Đ tiếp tục nuôi dạy. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản với số tiền là 650.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Đ không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Đối với cháu Trần Ái N, sinh năm 1993 đã trưởng thành nên anh Đ và chị Đ không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đ và chị Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Thanh Đ tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng: Anh Trần Thanh Đ tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vào ngày 27/12/2017 anh Đ có nộp 16.050.000 đ (Mười sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0018949 nay được đối trừ, anh Đ được nhận lại 15.750.000 đ (Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;

- VKSND huyện Thới Bình;

- Ủy ban nhân dân xã BBĐ;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Khoa